

CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3  
HYDRO POWER JOINT STOCK  
COMPANY - POWER NO.3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Số: 345 -TB/PC3HP.Co-NV  
No.: 345 -TB/ PC3HP.Co-NV

Đăk Nông, ngày 08 tháng 10 năm 2022  
DakNong, October 08, 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**  
**EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi:**

- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

**To:**

- *Vietnam Exchange;*
- *Hochiminh Stock Exchange.*

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3/  
*Hydro Power Joint Stock Company - Power No.3*

- Mã chứng khoán / *Stock code*: DRL

- Địa chỉ/*Address*: Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông / *Nha  
Den Village, Ea Po Commune, Cu Jut District, Dak Nong Province.*

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 02613 684 888; Fax: 02613 684 666

- E-mail: [thuydiendl3@gmail.com](mailto:thuydiendl3@gmail.com)

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

- **Nghị quyết số 39 - NQ/PC3HP.Co-HĐQT, ngày 08 tháng 10 năm 2022 tại  
phiên họp HĐQT định kỳ quý III năm 2022**

- *Resolution No. 39 - NQ/PC3HP.Co-HĐQT, October 08, 2022 at the periodic  
meeting of the Board of Directors in the third quarter of 2022.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào  
ngày **08/10/2022** tại đường dẫn <http://pc3hp.com.vn/quan-he-co-dong> /*This  
information was published on the company's website on 08/10/2022, as in the link:  
http://pc3hp.com.vn/quan-he-co-dong.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn  
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify*



that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

*Tài liệu đính kèm/Attached documents:*

- Nghị quyết của HĐQT;  
*Resolution of the Board of Directors.*

**Đại diện tổ chức**

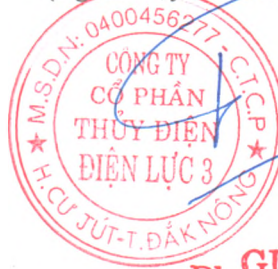
**Organization representative**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

*Legal representative/ Person authorized to disclose information*

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)*

*(Signature, full name, position, and seal)*



**GIÁM ĐỐC**  
**Phan Thanh Sơn**





**NGHỊ QUYẾT**  
**của Hội đồng quản trị tại phiên họp định kỳ Quý III năm 2022**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3**

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3.

Căn cứ nội dung Biên bản họp HĐQT định kỳ Quý III/2022.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 nhất trí.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý III; Lũy kế 9 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2022: Thống nhất với các chỉ tiêu cơ bản như báo cáo của Giám đốc công ty, cụ thể:

1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản thực hiện trong quý III năm 2022:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch Quý III/2022	Thực hiện Quý III/2022	Tỷ lệ (%) so với KH Quý III	Thực hiện Quý III/2021	Tỷ lệ (%) so với cùng kỳ
I	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	24.200.000	30.951.114	127,90	21.563.095	143,54
II	Doanh thu	Đồng	21.324.465.500	26.873.993.582	126,02	18.677.132.361	143,89
	Trong đó:						
	- Doanh thu từ sản xuất điện	Đồng	17.117.200.000	21.891.574.834	127,89	15.247.553.854	143,57
	- Doanh thu tài chính	Đồng	650.000.000	982.853.895	151,21	643.152.246	152,82
	- Doanh thu từ thuế TN	Đồng	2.255.972.000	2.885.324.749	127,90	2.010.154.841	143,54
	- Doanh thu từ phí DV môi trường	Đồng	871.200.000	1.114.240.104	127,90	776.271.420	143,54
	- Doanh thu từ tiền cấp quyền	Đồng	430.093.500	-	0,00		
III	Chi phí sản xuất kinh doanh	Đồng	11.239.267.000	13.091.506.066	116,48	7.986.246.709	163,93
IV	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	10.085.198.500	13.782.487.516	136,66	10.690.885.652	128,92
V	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	2.017.040.000	2.770.775.503	137,37	1.139.703.790	243,11
VI	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	8.068.158.500	11.011.712.013	136,48	9.551.181.862	115,29
VII	Cổ tức dự kiến	%	7,82	10,32	131,94	9,32	110,75



2. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản thực hiện trong 9 tháng đầu năm 2022:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	KH năm 2022	Lũy kế 9 tháng đầu năm 2022	Tỷ lệ (%) lũy kế so với KH năm
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	72.500.000	68.636.895	94,67
2	Doanh thu	Đồng	93.320.082.000	84.391.130.801	90,43
3	Chi phí sản xuất kinh doanh	Đồng	36.005.428.000	28.304.043.750	78,61
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	57.314.654.000	56.087.087.051	97,86
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	11.462.931.000	11.256.151.410	98,20
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	45.851.723.000	44.830.935.640	97,77
7	Cổ tức dự kiến	%	45,00	44,54	98,98
8	Cổ tức tạm ứng đợt 1 năm 2022	%		15,00	
9	Cổ tức dự kiến còn lại	%		29,54	

**Ghi chú:** - Tổng chi phí đã bao gồm việc trích nộp Thuế Tài nguyên; Phí DVMT rừng và tiền cấp quyền khai thác nước mặt.

(Các chỉ tiêu tài chính thực hiện trong quý III; Lũy kế 9 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2022 chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm).

**Điều 2:** Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý IV năm 2022:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch Quý IV /2022	Thực hiện Quý IV /2021	KH Quý IV 2022/ TH Quý IV 2021 (%)
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	22.950.000	31.680.611	72,44
2	Doanh thu	Đồng	27.563.901.300	36.187.866.006	76,17
3	Chi phí sản xuất kinh doanh	Đồng	9.116.773.500	13.029.568.715	69,97
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	18.447.127.800	23.158.297.291	79,66
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	3.770.044.000	2.432.126.051	155,01
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	14.677.083.800	20.726.171.240	70,81
7	Cổ tức dự kiến	%	15,45	21,81	70,84

**Điều 3:** Thống nhất thông qua một số nội dung khác, chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm.

**Điều 4:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.



**Điều 5:** Các ông/bà: trong HĐQT, Ban Giám đốc, Kế Toán trưởng và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm triển khai các nội dung Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 5;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



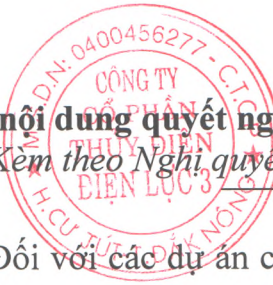
**Nguyễn Văn Đức**



**PHỤ LỤC 1: TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU SXKD QUÝ III, LŨY KẾ 9 THÁNG VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2022**

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	Thực hiện quý III năm 2022	Thực hiện lũy kế 9 tháng đầu năm 2022	Tỷ lệ % lũy kế 9 tháng / KH năm 2022	Dự kiến kế hoạch Quý IV	Ước cả năm 2022	Ước tỷ lệ thực hiện năm 2022 (%)	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ ước thực hiện năm 2022/ Thực hiện năm 2021 (%)
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	72.500.000	37.685.781	30.951.114	68.636.895	94,67	22.950.000	91.586.895	126,33	79.401.738	115,35
2	Doanh thu	Đồng	93.320.082.000	57.517.137.219	26.873.993.582	84.391.130.801	90,43	27.563.901.300	111.955.032.101	119,97	98.826.260.406	113,28
	<b>Trong đó:</b>											
	- Doanh thu từ sản xuất điện	Đồng	79.941.300.000	50.275.037.841	21.891.574.834	72.166.612.675	90,27	23.128.163.000	95.294.775.675	119,21	84.514.669.854	112,76
	- Doanh thu tài chính	Đồng	3.150.000.000	1.942.173.885	982.853.895	2.925.027.780	92,86	1.040.000.000	3.965.027.780	125,87	3.190.952.164	124,26
	- DT từ Thuế TN nước	Đồng	6.758.595.000	3.513.143.876	2.885.324.749	6.398.468.626	94,67	2.139.444.800	8.537.913.426	126,33	7.401.988.821	115,35
	- DT từ Phí MT rừng	Đồng	2.610.000.000	1.356.688.116	1.114.240.104	2.470.928.220	94,67	826.200.000	3.297.128.220	126,33	2.858.462.568	115,35
	- Phí cấp quyền khai thác nước mặt	Đồng	860.187.000	430.093.500	-	430.093.500	50,00	430.093.500	860.187.000	100,00	860.187.000	100,00
3	Chi phí sản xuất kinh doanh	Đồng	36.085.922.000	15.212.537.684	13.091.506.066	28.304.043.750	78,44	9.116.773.500	37.420.817.250	103,70	35.920.227.883	104,18
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	57.234.160.000	42.304.599.535	13.782.487.516	56.087.087.050	98,00	18.447.127.800	74.534.214.850	130,23	62.906.032.524	118,49
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	11.446.832.000	8.485.375.907	2.770.775.503	11.256.151.410	98,33	3.770.044.000	15.026.195.410	131,27	6.639.668.674	226,31
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	45.787.328.000	33.819.223.628	11.011.712.013	44.830.935.640	97,91	14.677.083.800	59.508.019.440	129,97	56.266.363.850	105,76
7	Tỷ suất LN trên vốn CSH	đồng/CP	4.820	3.560	1.159	4.719	97,91	1.545	6.264	129,97	54,93	11.403,61
8	Trích các quỹ (Bao gồm Quỹ Khen thưởng phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành, KSV)		2.578.027.500	1.311.068.750	1.211.068.750	2.522.137.500	97,83	-	2.522.137.500	97,83	3.523.205.964	71,59
9	Lợi nhuận còn lại	Đồng	43.209.300.500	32.508.154.878	9.800.643.263	42.308.798.140	97,92	14.677.083.800	56.985.881.940	131,88	52.869.718.127	107,79
10	Cổ tức dự kiến đạt được	%	45,00	34,22	10,32	44,54	98,97	15,45	59,99	133,30	54,93	109,20
11	Cổ tức tạm ứng đợt 1 năm 2022					15,00						
12	Cổ tức dự kiến còn lại					29,54						





## PHỤ LỤC 2

### Một số nội dung quyết nghị khác của HĐQT tại phiên họp định kỳ quý III/2022 (Kèm theo Nghị quyết số 39 - NQ/PC3HP.Co-HĐQT, ngày 08/10/2022)

1 - Đối với các dự án công trình sử dụng vốn khấu hao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị thống nhất như sau:

- Giao Giám đốc công ty chỉ đạo triển khai hoàn thiện đầy đủ hồ sơ các công trình đầu tư xây dựng đã triển khai (gồm: 02 công trình đã thực hiện là: Mở rộng nhà làm việc NMTĐ Đrây H'Linh 2 và Xây dựng mương thoát nước, sân và đường nội bộ khu văn phòng làm việc của công ty tại nhà máy) theo đúng các quy định hiện hành; Thuê tổ chức kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán dự án đầu tư xây dựng hoàn thành trước khi phê duyệt quyết toán. Trong tháng 10, Giám đốc tổ chức mời Ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính - Tổng Công ty Điện lực miền Trung hỗ trợ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hồ sơ, thủ tục đầu tư xây dựng các dự án này.

- Đối với công trình Mở rộng nhà làm việc NMTĐ Đrây H'Linh 2: Thực hiện rà soát lại dự toán công trình so với giá trị được phê duyệt trước khi thực hiện kiểm toán công trình.

- Riêng công trình: Xây dựng hàng rào quanh diện tích đất của NMTĐ Đrây H'Linh 2 - Giai đoạn 1, yêu cầu Ban Giám đốc thực hiện các nội dung sau:

+ Tổ chức làm việc với chính quyền địa phương và các nhà dân liên quan để thống nhất việc di chuyển con đường dân sinh hiện có đang cắt ngang phần đất của nhà máy ra khỏi khuôn viên đất nhà máy trước khi triển khai các thủ tục đầu tư. Thời gian hoàn thành chậm nhất trước 30/11/2022.

+ Thuê đơn vị tư vấn lập Báo cáo KTKT - Dự toán công trình, nếu tổng mức đầu tư vượt tổng mức đầu tư được phê duyệt tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 thì thực hiện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt lại tổng mức đầu tư xây dựng dự án.

2 - Lập Báo cáo chi tiết các khoản công nợ (bao gồm: Nợ phải thu và Nợ phải trả) hiện tại của công ty để trình cấp thẩm quyền đề xuất hướng xử lý các khoản công nợ này.

3 - Thông báo xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3:

Thống nhất thông qua việc thông báo Ủy ban chứng khoán Nhà nước về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại CTCP Thủy điện - Điện lực 3 là: 0%.

4 - Về công tác kiểm toán nội bộ tại Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3:

Thống nhất tiếp tục thuê tổ chức kiểm toán độc lập để thực hiện.

Giao Giám đốc công ty tổ chức triển khai thực hiện phù hợp theo các quy định hiện hành.

5 - Giao Ban Giám đốc thực hiện lập Quy chế chi tiêu nội bộ áp dụng cho toàn công ty. Thời gian thực hiện hoàn thành trước 30/11/2022.

6 - Giao Ban Giám đốc chỉ đạo lập phân công, phân cấp trong Hội đồng quản trị, Chủ tịch HĐQT và Giám đốc. Trình HĐQT phê duyệt tại kỳ họp đến.

7 - Giám đốc công ty hoàn thành việc lập Kế hoạch tài chính - sản xuất kinh doanh năm 2023 trước 30/11/2022 để trình HĐQT xem xét phê duyệt.

